

Số: 92^a/KHPTGD-TrTH

Thanh An, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 2616/SGDDT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh An.

Trường Tiểu học Hoàng Công Chất xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 theo các nội dung như sau:

PHẦN 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024-2025

I. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương

1. Về điều kiện tự nhiên.

Theo Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15, xã Thanh An được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cấp xã gồm xã Thanh An, Noong Hẹt, Sam Mứn; là xã miền núi, có tổng diện tích tự nhiên 57,23 km². Phía Đông giáp với xã Pú Nhi, phía Nam giáp với xã Núa Ngam, phía Tây giáp với xã Sam Mứn và xã Thanh Yên, phía Bắc giáp với phường Mường Thanh.

Năm 2025 xã có 48 thôn, bản; dân số toàn xã 5.177 hộ với 20.686 khẩu, với thành phần dân tộc chủ yếu: Dân tộc Kinh chiếm 42,65%, dân tộc Thái chiếm 56,2%. dân tộc Khơ mú 0,67; Dân tộc khác chiếm 0,48%.

2. Tình hình kinh tế - xã hội.

Về phát triển kinh tế và xã hội: Toàn xã có 5.724.57 ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó: đất trồng lúa nước 2 vụ là 1.168,28 ha, đất trồng rau màu là 217ha, đất trồng cây ăn quả là 421,44 ha, đất trồng khoai lang là 82 ha, đất trồng sắn, lúa nương là 94 ha, đất trồng ngô là 488,8 ha, đất thủy sản là 90,6 ha, còn lại đất trồng các loại cây khác phục vụ nhu cầu của người dân. Tổng số diện tích đất trồng nông nghiệp của xã chủ động về tưới đạt tỷ lệ khoảng 95%, chủ động tiêu đạt tỷ lệ trên 90%; đạt và vượt so với xã NTM;

Tỷ lệ hộ nghèo của xã có 178 hộ nghèo, 441 hộ cận nghèo; tỷ lệ nghèo đa chiều của xã là 3,67% (đã trừ các đối tượng bảo trợ xã hội); xã có 5.177 hộ gia

đình, cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị sử dụng điện sản xuất, kinh doanh được sử dụng hệ thống lưới điện quốc gia, điện năng lượng mặt trời đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện quy định. Có 42 thôn, bản được cấp nước nước sạch, số hộ dân trên địa bàn xã được sử dụng nước sạch thường xuyên từ hệ thống cấp 2 nước tập trung là 18760/20686 hộ, đạt tỷ lệ 90,6%; chỉ tiêu này đạt và vượt so với quy định; Xã Có 46/48 thôn, bản được công nhận đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, đạt tỷ lệ 95,8%; có 48/48 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 100%. Đạt yêu cầu tiêu chí xã NTM; thu nhập bình quân đầu người trung bình trên địa bàn 03 xã sau khi sáp nhập đạt khoảng 55 triệu đồng/người/năm. Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Những năm gần đây tình hình an ninh và trật tự xã hội của xã luôn được đảm bảo, tệ nạn xã hội giảm so với những năm học trước.

3. Tình hình chung về giáo dục phổ thông của Nhà trường.

Trường tiểu học Hoàng Công Chất được thành lập ngày 12/07/2001 theo QĐ số: 1027/QĐ-UB của UBND huyện Điện Biên. Trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo QĐ số: 864/QĐ-UB của UBND huyện Điện Biên ngày 08/05/2024. Với bề dày thành tích toàn diện trên nhiều lĩnh vực từ dạy và học đến các hoạt động giáo dục khác, nhà trường đã góp phần không nhỏ để xây dựng bằng thành tích giáo dục chung của xã Thanh An.

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, phòng VHXH xã Thanh An.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, có tinh thần đổi mới, tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn.
- Nhà trường luôn nhận được sự đồng thuận, phối hợp tốt của các bậc Phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục.

*** Khó khăn:**

- Diện tích một số phòng chức năng còn hẹp, chưa đáp ứng quy định về không gian tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm.
- Việc huy động xã hội hóa gặp khó khăn (nộp chậm, không đúng ngày quy định) do đời sống kinh tế của nhiều phụ huynh còn khó khăn.

II. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thanh An liên quan đến giáo dục đào tạo;

1.1. Hệ thống trường, lớp học.

Trường Tiểu học Hoàng Công Chất có 11 lớp với 194 học sinh. Trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số: 864/QĐ-UB của UBND huyện Điện Biên ngày 08/05/2024;

1.2. Quy mô học sinh, tỷ lệ huy động.

a) Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ giáo viên

- Tổng số lớp năm học 2024-2025: 11 lớp
- Tổng số học sinh: 294 hs, Nữ: 146 hs; Dân tộc: 128 hs;
- Tỷ lệ học sinh/ lớp: 26,7 hs/lớp.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tổng số: 22 đồng chí.

Trong đó:

+ Nữ: 24 đồng chí. Dân tộc: 7 đồng chí.

+ Ban giám hiệu: 02 đ/c; Giáo viên: 17 đ/c; (Trong đó Tổng phụ trách Đội: 01 đ/c). Nhân viên 03 đ/c (01 Kế toán; 01 TV-TB; 01 hợp đồng bảo vệ).

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 02/22 đ/c; 17/17 giáo viên có trình độ Đại học, 01 đ/c bảo vệ đã qua khóa đào tạo nghiệp vụ bảo vệ.

b) Tỷ lệ huy động trẻ em/số học sinh đúng độ tuổi

- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đi học (từ 6 đến 14 tuổi) đạt mức chỉ tiêu được giao.

- Lớp 1: huy động 58/58 em đạt 100% trẻ 6 tuổi ra lớp.

- Duy trì 100% huy động học sinh đúng độ tuổi ở các khối lớp.

c) Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xã trong công tác phổ cập giáo dục, tuyên truyền để nhân dân có nhận thức đúng đắn về giáo dục.

- Duy trì đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2, các chỉ số đạt ở mức bền vững.

1.3. Chất lượng giáo dục.

Năm học 2024-2025 trường duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 230/230

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học độ tuổi 11: 64/64 HS, tỷ lệ 100%.

- Học sinh tích cực tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao; đạt nhiều giải thưởng cấp huyện, cấp tỉnh. Qua mỗi kỳ thi học sinh nhà trường luôn dành kết quả cao được các cấp tặng giấy khen và là trường đứng trong top đầu về chất lượng các cuộc thi cũng như chất lượng giáo dục.

- Chất lượng học sinh năng khiếu: Môn tiếng Anh trên internet: cấp huyện: 04 giải khuyến khích), Cấp tỉnh: 08 giải (trong đó giải Nhì: 02, giải khuyến khích: 06). Môn Toán, tiếng Việt cấp Huyện: 24 giải (trong đó: 01 giải Nhì: 03 giải Ba; 20 giải khuyến khích). Thể thao giáo viên: cấp huyện (01 giải Ba đôi cầu lông nữ; 01 giải Ba bóng chuyền nữ);

- Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm trong năm học nhằm bồi dưỡng Phẩm chất Năng lực cho học sinh theo chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.

- Trường thực hiện tốt phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Đảm bảo thực hiện tốt AT trường học, không có tai nạn thương tích xảy ra trong và ngoài trường học.

* Về kết quả đánh giá xếp loại Năng lực - Phẩm chất của học sinh: Đạt và Tốt 100%. Học sinh thực hiện tốt các chuẩn mực về đạo đức, không có học sinh vi phạm kỷ luật.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025.

2.1. Đối với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025

* **Tiếp tục rà soát, sắp xếp quy mô trường, lớp, huy động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường.**

Nhà trường tích cực, chủ động thực hiện và tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường, duy trì sỹ số học sinh, không để học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

* **Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.**

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018.

* **Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với nhà giáo và học sinh.**

- Nhà trường làm tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030*”; Chương trình “*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030*”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án “*Hỗ trợ học sinh, sinh viên*

khởi nghiệp đến năm 2025”.

*** Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.**

Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chất lượng giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch và lộ trình quy định.

Sử dụng hiệu quả số người làm việc được giao; bố trí đội ngũ gắn với trình độ đào tạo, năng lực, sở trường để hoàn thành tốt các công việc được giao; thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; gắn kết quả đánh giá với bố trí, sử dụng nhằm phát huy năng lực đội ngũ.

*** Tăng cường cơ sở vật chất, thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.**

Nhà trường làm tốt công tác tu bổ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, duy trì các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2; bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tránh để xảy ra lãng phí. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng và phát triển nhà trường.

*** Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục.**

Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình như chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDT, XMC theo Kế hoạch của tỉnh, của huyện. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường ngay từ đầu năm học phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Phối hợp tốt giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

*** Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành.**

Tăng cường công tác *Chuyển đổi số và Ứng dụng công nghệ thông tin* trong quản lý và dạy học;

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*” và Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025*”

- **Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục:**

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên sử dụng các phần mềm giáo dục, phần mềm quản lý hồ sơ, phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm đánh giá học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới.

+ Khuyến khích ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài giảng, xây dựng ngân hàng câu hỏi, hỗ trợ cá nhân hóa học tập và quản lý công việc hành chính trong nhà trường.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. + Ứng dụng các công cụ AI trong quản lý thời khóa biểu, xây dựng KHBD, phân tích dữ liệu đánh giá học sinh, tự động hóa báo cáo nhằm giảm tải công việc hành chính cho giáo viên, nâng cao hiệu quả quản lý và giảng dạy.

- Thực hiện giáo dục toàn diện học sinh, đảm bảo hài hòa giữa kiến thức, kỹ năng và phẩm chất. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

*** Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.**

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học theo Kế hoạch từng tháng đánh giá cụ thể chất lượng công tác của từng CBGV, NV.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

*** Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua.**

- Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động và việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

*** Tăng cường công tác truyền thông giáo dục.**

- Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; đối với học sinh; chính sách đối với cơ sở giáo dục; chính sách tài chính giáo dục và đào tạo: Phân bổ ngân sách, đào tạo giáo viên, đặt hàng giao nhiệm vụ...; hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; đánh giá về tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu; đánh giá về sắp xếp, dồn ghép các cơ sở giáo dục trên địa bàn; việc xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự

nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho các cơ sở giáo dục,...

Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh tiến độ toàn Hội đồng trường đúng quy định về số lượng, chất lượng, cơ cấu và thành phần, bảo đảm thực quyền; thúc đẩy tự chủ gắn với trách nhiệm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, quản trị nhà trường.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý trong giáo dục và quản trị nhà trường, coi trọng quản lý chất lượng, hiệu quả quản trị nhà trường; tăng cường phân cấp, ủy quyền; thực hiện tự chủ và trách nhiệm giải trình; phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục, đào tạo và các địa phương.

Nhà trường đã thực hiện tốt việc hoàn thiện các thể chế và nâng cao một bước hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục tại trường. Đổi mới trong công tác quản lý, tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên trong trường; Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện tốt công tác sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; quản lý tốt việc cấp phát, sử dụng tài sản trong Nhà trường; thường xuyên kiểm tra việc sử dụng tài sản ở 11/11 lớp; Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025, kịp thời chỉ đạo đội ngũ khắc phục những tồn tại hạn chế trong việc thực hiện công tác giáo dục.

Nhà trường chỉ đạo thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5 theo Thông tư 32/2018/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018. Giáo viên cơ bản nắm chắc phương pháp, hình thức tổ chức lớp học phong phú, hiệu quả, tích cực ứng dụng CNTT, kỹ thuật dạy học tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

*** Công tác rà soát, đầu tư, bảo quản CSVC, TBDH để thực hiện chương trình GDPT 2018:**

Nhà trường đã tiến hành rà soát CSVC. Thống kê các tài sản đã hư hỏng không sử dụng được, lập danh sách xin thanh lý, các đồ dùng dụng cụ hỏng hóc nhẹ, có khả năng còn tái sử dụng được nhà trường tiến hành cho sửa chữa, tôn tạo.

Tham mưu đề xuất kịp thời với các cấp có thẩm quyền đầu tư, trang cấp các thiết bị còn thiếu, đảm bảo phục vụ công tác dạy và học chương trình GDPT 2018. Vận động, kêu gọi, huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 .

- Nhà trường với tổng diện tích: 4.950,8m² gồm 11 phòng học và có tương đối đầy đủ các phòng học, phòng chức năng theo quy định và được xây dựng kiên cố, trang cấp đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt cho việc dạy học. Khuôn viên trường khang trang đảm bảo xanh – sạch – đẹp và an toàn. Tỷ lệ giáo viên trên lớp đạt 1,54 và trường có đủ loại hình giáo viên đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện tốt Đề án “*Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn*

2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

Thực hiện kế hoạch lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Điện Biên giai đoạn 1 (2020-2025) ban hành kèm theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh: Nhà trường khuyến khích các giáo viên theo học các lớp đào tạo nâng chuẩn.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

III. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, ước thực hiện năm 2026

1. Đánh giá thực hiện dự toán NSNN năm 2025

Tổng kinh phí được giao và thực hiện trong năm 2025 của Trường Tiểu học Hoàng Công Chất là: 5.895.347.724 triệu đồng, gồm:

- **Chi thường xuyên:** 5.528.455.124 triệu đồng, bao gồm các khoản chi cho lương, phụ cấp, hoạt động chuyên môn, thanh toán điện nước, hỗ trợ chế độ chính sách học sinh

- Chi không thường xuyên: 366.892.600 chi các chế độ chính sách cho học sinh năm 2025.

- **Chi mua sắm trang thiết bị:** 333.019.000 triệu đồng

- **Các chế độ, chính sách** đối với giáo viên và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

2. Dự toán NSNN năm 2026

2.1. Dự toán thu

- Học phí: Trường không thu học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Các khoản thu dịch vụ khác: Có tổ chức thu theo thỏa thuận để hỗ trợ một phần kinh phí duy trì hoạt động cho học sinh.

- **Kinh phí dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số:** Do ngân sách tỉnh cấp, đảm bảo triển khai theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của cấp trên, không thu từ người học.

2.2. Đánh giá tình hình ước thực hiện ngân sách nhà nước năm 2025 lĩnh vực giáo dục và đào tạo

(chia ra: 6 tháng đầu năm 2025 của xã/phường trước khi sáp nhập và 6 tháng cuối năm 2025 của xã/phường sau khi sáp nhập).

Tổng ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 5.895.347.724 đồng

Tổng chi Ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025: 356.629.000 đồng
trọng đó:- Chi thường xuyên, lương và các khoản phụ cấp theo lương: 3008.808.546 đồng

- Chi không thường xuyên: Học bổng và hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, mua sắm TS: 23.610.000 đồng

Đảm bảo chi lương, phụ cấp và các khoản chi thường xuyên đúng tiến độ

Thuận lợi và khó khăn:

Đội ngũ giáo viên ổn định, học sinh duy trì sĩ số tốt

Tình trạng cơ sở vật chất của trường xuống cấp, ảnh hưởng đến điều kiện học tập

Ước thực hiện chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2025: 3.756.500.458 đồng trong đó:

- Chi thường xuyên, lương và các khoản phụ cấp theo lương: 3.615.154.127 đồng

Chi không thường xuyên: Học bổng và hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh 42.415.511 đồng

- Chi khen thưởng theo ND73: 244.155.600 đồng. Đảm bảo ổn định hoạt động của các cơ sở giáo dục trên địa bàn sau sáp nhập

- Tổ chức lại mạng lưới giáo dục đảm bảo tinh gọn, hiệu quả

Đề xuất, kiến nghị:

- Hỗ trợ ngân sách bổ sung để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phù hợp với mô hình mới.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ tài chính và hiệu trưởng các trường về cơ chế tài chính sau sáp nhập

- Tăng cường đầu tư thiết bị dạy học phục vụ chương trình GDPT 2018

3. Đánh giá thực hiện chi ngân sách thường xuyên cho GDDT

a) Tình hình phân bổ ngân sách

- Đánh giá việc thực hiện xã hội hóa giáo dục:

Thuận lợi: Đại đa số nhân dân quan tâm đến giáo dục, ủng hộ cho công tác giáo dục xã nhà.

Khó khăn: Một bộ phận nhân dân điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nên việc huy động xã hội hóa giáo dục còn nhiều khó khăn.

b) Đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo về số đối tượng thụ hưởng và kinh phí chi trả gồm:

Công tác triển khai, thực hiện các chính sách đối với cơ sở:

Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;

Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính;

Chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;

Các chế độ chính sách trên đảm bảo cho việc học học tập của học sinh học tại vùng khó khăn.

c) Về kết quả thực hiện các chương trình, dự án năm 2025

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đề

án đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, phổ thông.

Tuyên truyền tới phụ huynh học sinh về Chương trình GDPT 2018 giúp nâng cao nhận thức của nhân dân về lộ trình thực hiện chương trình GDPT, từ đó nhân dân đồng thuận với nhà trường về Kế hoạch giáo dục sẽ được triển khai. Kêu gọi nhân dân tự mua sách giáo khoa cho con em mình học tập.

d) Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, tăng cường cơ sở vật chất sử dụng kinh phí sự nghiệp tại địa phương (*tiến độ, kết quả, khó khăn, thuận lợi trong việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học*).

Nhà trường có kế hoạch tham mưu với các cấp có thẩm quyền về mua sắm đầy đủ trang, thiết bị dạy học chương trình GDPT 2018.

4. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất về cơ chế chính sách trong quản lý đầu tư, tài chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

- Đề nghị đầu tư sửa chữa các phòng chức năng xuống cấp và xây mới 01 phòng Khoa học công nghệ, 01 phòng học đa chức năng, 03 phòng học văn hoá có trang bị thiết bị công nghệ thông tin tiên tiến mới để đáp ứng nhu cầu giáo dục của nhà trường;

- Bổ sung thiết bị tin học như màn hình thông minh, phần mềm công nghệ AL, thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018.;

- Cân đối ngân sách để tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm;

Phần 2

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

I. Thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo

1. Các chỉ tiêu được giao năm học 2025-2026

- Dự kiến huy động 285/282 em đạt 101,1% học sinh trong độ tuổi đến trường; đạt và vượt mức chỉ tiêu được giao.

- Tiếp tục giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập xóa mù chữ mức độ 2

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 289/289 em đạt 100%;

- Tỷ lệ Hoàn thành chương trình tiểu học đạt: 49/49 em đạt 100%.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên 17/17 đc đạt 95%, trong đó trên 40% đạt mức tốt;

- Tỷ lệ học sinh tham gia đầy đủ bảo hiểm y tế: em đạt%.

- Giáo dục năng lực, phẩm chất của học sinh 285/285 học sinh xếp loại từ Đạt trở lên. Trong đó khoảng 60-70% xếp loại tốt.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025–2026

- Huy động đạt và vượt mức chỉ tiêu được giao đến hết năm học: 285/285 học sinh.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động tích hợp, trải nghiệm và phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu phát triển năng lực học sinh;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá và hồ sơ điện tử; khuyến khích khai thác các công cụ AI hỗ trợ giáo viên;
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường; chú trọng công tác tư vấn tâm lý học sinh và giáo dục kỹ năng phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích;
- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại, phù hợp với yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

II. Dự ước tình hình thu chi ngân sách giáo dục năm 2026

1) Chi thường xuyên:

Tổng dự toán chi thường xuyên năm 2026 của nhà trường ước khoảng: 6.083.000.000 triệu đồng, bao gồm các nội dung chính sau:

- **Chi lương và phụ cấp** cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: 5.706.000.000 triệu đồng.

- **Chi mua sắm trang thiết bị đồ dùng học tập:** 123.000.000 triệu đồng

2) Chi đầu tư phát triển:

- **Sơn sửa các lớp học, thư viện** để đảm bảo điều kiện dạy học:

3) Đối với chi thường xuyên các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn vay (ODA và vay ưu đãi nước ngoài), vốn viện trợ (vốn ODA không hoàn lại, vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức):

Đơn vị không tham gia hoặc không được thụ hưởng các chương trình, dự án có sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi hoặc viện trợ không hoàn lại.

4) Xây dựng dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 và các chương trình, dự án, đề án khác lĩnh vực giáo dục.

Trường Tiểu học Hoàng Công Chất đề xuất nhu cầu kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để sửa chữa các phòng học, mua sắm thiết bị dạy học, hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho học sinh lớp 1 là người dân tộc thiểu số. Nhà trường cũng đề nghị được tham gia các chương trình, đề án như: chuyển đổi số trong giáo dục, tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và đầu tư cơ sở vật chất trường học vùng khó khăn.

Phần 3

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 3 NĂM 2026-2028

I. Kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Văn bản số 3712/BGDĐT-CSVC, ngày ngày 24/8/2018 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Điện Biên;

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 07/7/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Chương trình hành động số 06-CTr/HU, ngày 28/9/2020 của Huyện ủy Điện Biên về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Huyện ủy Điện Biên về đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, xây dựng huyện Điện Biên cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025;

Văn bản số 1252/KH-UBND, ngày 05/7/2021 về Kế hoạch Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 huyện Điện Biên;

Văn bản số 1523/KH-UBND, ngày 09/8/2021 về Kế hoạch Xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 187/NQ-HĐND, ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Nghị quyết thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, huyện Điện Biên.

Quyết định số 124/QĐ-SGDĐT ngày 16/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh thời gian thực hiện các chỉ tiêu phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025 và các chỉ tiêu sau để xây dựng kế hoạch theo nguyên tắc bảo đảm tính kế thừa, phát triển.

2. Xây dựng các chỉ tiêu phát triển giáo dục

a) Quy mô trường, lớp, học sinh

Tổng số 11 lớp, 285 học sinh.

b) Tỷ lệ huy động học sinh

Tỷ lệ huy động dân số 6 tuổi vào lớp 1: 58/50 đạt 116%, huy động dân số 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 100%.

c) Chất lượng giáo dục

- Kết quả học tập trong năm học: Đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, chuyển lớp: 285/285 học sinh đạt 100%. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 49/49

em đạt 100%. Học sinh được khen thưởng: 170/285 em đạt 59,6%; trong đó: Học sinh Xuất sắc: 70/285 em đạt 24,5%; học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 100/285 em đạt 35,1%;

d) Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và XMC mức độ 2 năm 2025.

e) Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục

- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021–2025, tiếp tục nâng cao các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia, ưu tiên các nguồn lực từ đóng góp tài trợ nhân dân để nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và trang trí trường lớp.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên bằng biện pháp như: Bồi dưỡng các kỹ thuật dạy học tích cực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nghiên cứu khoa học tại tổ chuyên môn, nhà trường.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học đảm bảo dạy đâu chắc đó, không để tình trạng học sinh không hoàn thành nội dung các môn học.

f) Chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững

- Tỷ lệ trẻ em DTTS nhập học đúng độ tuổi đạt 100%.

- Tỷ lệ người DTTS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Xóa mù chữ: Số người biết chữ trong độ tuổi 15-60 mức độ 2 là: 5910/5924 đạt tỷ lệ 99,76%; số người còn mù chữ mức độ 2 là: 14/5924 (chưa học hết lớp 5) tỷ lệ 0,24%.

g) Các chỉ tiêu cơ bản phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học đạt 100%.

- Tỷ lệ trường học có chương trình giáo dục cơ bản về giới tính, phòng chống bạo lực, xâm hại, cung cấp các kiến thức về HIV đạt 100%.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên đạt 100%.

- Tỷ lệ trường có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với trẻ em khuyết tật đạt 100%

3. Xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của địa phương, của ngành giáo dục năm học 2025-2026.

3.1. Phương hướng

Tiếp tục phát triển mạng lưới trường lớp, huy động tối đa học sinh ra lớp, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, đặc biệt quan tâm nâng cao năng lực

và trình độ chuyên môn cho giáo viên nòng cốt trong nhà trường.

Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng phổ cập GDTH - CMC, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập XMC mức độ 2.

3.2. Chỉ tiêu

Năm học 2025-2026, toàn trường với 11 lớp và 285 học sinh, trong đó:

Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng số học sinh
58	57	60	61	49	285

Tỷ lệ huy động dân số 6 tuổi vào lớp 1 (58/50 em đạt 116%); 6-10 tuổi học tiểu học đạt 100%.

Nhà trường duy trì và giữ vững PCGDTH mức độ 3, phổ cập GDXMC mức độ 2.

Duy trì và tiếp tục xây dựng các tiêu chí trường đạt Kiểm định CLGD cấp độ 3; trường duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Thư viện nhà trường duy trì Thư viện nhà trường Tiên tiến.

Duy trì phát triển và mở rộng quy mô trường lớp, tăng cường các biện pháp huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 (đặc biệt quan tâm đến trẻ em nữ dân tộc). Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học nhằm phát huy khả năng sáng tạo, kích thích học tập, tạo điều kiện để mọi học sinh được bộc lộ khả năng và năng lực của bản thân. Tạo điều kiện thuận lợi để trẻ khuyết tật được học tập theo hình thức giáo dục hòa nhập.

Tiếp tục duy trì dạy học 2 buổi/ngày, tăng cường dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc, tăng cường kiểm tra, chỉ đạo sát sao nhằm nâng cao chất lượng của GV.

Thực hiện dạy và học ngoại ngữ, tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3,4,5.

Duy trì đảm bảo sĩ số học sinh, phối hợp tốt với chính quyền địa phương huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phổ biến tài liệu hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học, đưa nội dung đổi mới phương pháp dạy học là nội dung trọng tâm trong sinh hoạt chuyên môn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy và quản lý.

3. Nhiệm vụ

Tham mưu với Phòng giáo dục tiếp tục đầu tư, hoàn thiện trang thiết bị dạy học, trong đó tập trung đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo duy trì và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đáp ứng thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, có kế hoạch sửa chữa kịp thời.

II. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2026 và Kế hoạch tài chính 3 năm 2026-2028. (Có biểu đính kèm)

1. Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2026

+ Tổng dự toán ngân sách NN cấp: 6.083.000.000 đồng

2. Xây dựng dự toán chi

+ Tổng chi: 6.083.000.000 đồng cụ thể:

- Chi thường xuyên, lương và các khoản phụ cấp theo lương: 5.706.000.000 đồng

- Chi không thường xuyên: Chi khen thưởng NĐ 73: 254.000.000 đồng

- Học bổng và hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh: 123.000.000 đồng

3. Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2026-2028

Kế hoạch tài chính –NSNN dự kiến chi 3 năm 2026-2028 cụ thể như sau:

Nội dung	Năm 2026 (Đồng)	Năm 2027 (Đồng)	Năm 2028 (Đồng)
Chi thường xuyên, chi lương và các khoản phụ cấp theo lương	5.706.000.000	5.905.000.000	6.804.000.000
Chi không thường xuyên: học bổng và hỗ trợ chế độ chính sách học sinh...	123.000.000	113.000.000	133.000.000
Chi khen thưởng NĐ73	254.000.000	259.000.000	275.000.000
Tổng cộng	6.083.000.000	6.277.000.000	7.212.000.000

4. Kế hoạch huy động nguồn lực ngoài ngân sách**Nguồn huy động dự kiến:**

- Vận động tài trợ tự nguyện của phụ huynh học sinh dự kiến: **120.950.000 đồng/năm**

Mục tiêu sử dụng nguồn lực:

- Mua sắm thiết bị phục vụ giảng dạy, đồ dùng học tập
 - Tổ chức hoạt động ngoại khóa, khuyến học, hội thi học sinh
 - Cải tạo cảnh quan, khuôn viên nhà trường theo hướng thân thiện, hiện đại
 - Phối hợp với Hội phụ huynh học sinh tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh, như học bổng, dụng cụ học tập, các hoạt động trải nghiệm, các cuộc thi của học sinh trong năm học...

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 của trường tiểu học Hoàng Công Chất. Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của UBND xã Thanh An, Phòng VHXXH xã để nhà trường thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng VH (B/cáo);

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Xuyên

